|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆSố: /TTr-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Hà Nội, ngày tháng năm 2025 |

**DỰ THẢO 02**

TỜ TRÌNH

**Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch Halal như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Năm 2023, thế giới và khu vực Trung Đông - Châu Phi chứng kiến nhiều biến động phức tạp, khó lường. Dù gặp khó khăn về kinh tế, bất ổn về nội trị và tác động sâu sắc của các cuộc xung đột như Nga - Ukraine, Israel - Palestine và căng thẳng tại biển Đỏ…, Trung Đông - Châu Phi vẫn là một trong những khu vực phát triển năng động hàng đầu thế giới.

Nhiều nước khu vực đang tăng cường hòa giải, tự chủ chiến lược, đa dạng hóa nền kinh tế, mở rộng thị trường và liên kết kinh tế quốc tế. Vị thế và vai trò của nhiều nước khu vực ngày càng được các nước lớn như Mỹ, Nga, Trung Quốc, EU và nhiều tổ chức đa phương, quốc tế như Liên hợp quốc, G20, BRICS, SCO… coi trọng.

Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo quyết liệt, trực tiếp, thường xuyên của Thủ tướng Chính phủ và tinh thần chủ động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước khu vực Trung Đông - Châu Phi năm 2023 đã đạt những kết quả tích cực với nhiều dấu ấn nổi bật.

Tần suất trao đổi đoàn, đặc biệt là đoàn cấp cao trong năm 2023, “dày đặc” nhất từ trước đến nay, tăng 83% so với năm 2022 và đạt nhiều kết quả quan trọng, với 68 văn kiện ký kết nhân các chuyến thăm, tăng 235% so với năm 2022.[[1]](#footnote-1)

Đáng chú ý, lãnh đạo cấp cao Việt Nam lần đầu tiên thực hiện liên tiếp ba chuyến thăm đến bốn nước Trung Đông chỉ trong hơn ba tháng. Điều này thể hiện rõ sự coi trọng và quan tâm ngày càng tăng của Việt Nam với khu vực này, đồng thời truyền tải thông điệp mạnh mẽ về chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa, ưu tiên và quyết tâm tạo đột phá trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước Trung Đông - châu Phi. Đặc biệt trong năm 2023, lãnh đạo cấp cao, cấp bộ, ngành tăng cường thúc đẩy hợp tác quốc tế về Halal như Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị Malaysia hỗ trợ Việt Nam phát triển ngành công nghiệp Halal, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Quốc vương Brunei Hassanal Bolkiah nhất trí mở rộng hợp tác thương mại với 4 trọng tâm chính trong đó có hợp tác Halal, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Indonesia tạo thuận lợi cho nông sản và các sản phẩm Halal có xuất xứ Việt Nam tiếp cận thị trường Indonesia[[2]](#footnote-2)….

Bộ Ngoại giao chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và tỉnh, thành trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế để xây dựng và phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030”. Đây là hướng đi mới trong công tác ngoại giao kinh tế, nhằm khai mở thị trường Halal toàn cầu rất giàu tiềm năng. Dự thảo Nghị định là công cụ thể chế hóa nội dung Đề án Halal đã được Thủ tướng phê duyệt với quy mô khoảng 10.000 tỷ USD vào năm 2028[[3]](#footnote-3). Đề án này đã đặt ra mục tiêu là xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp, hướng tới hoàn thiện hành lang pháp lý trong chứng nhận, quản lý, phát triển tiêu chuẩn Halal, các sản phẩm, dịch vụ Halal và cơ quan cấp quốc gia, cấp vùng về chứng nhận, quản lý Halal; có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài trong sản xuất, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ Halal.

**Hiện tại, Việt Nam chưa có một khung pháp lý thống nhất và đồng bộ để quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và chứng nhận sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn Halal. Điều này tạo ra những khó khăn, vướng mắc cho cả cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong việc phát triển ngành Halal, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng. Do đó, việc ban hành Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal là hết sức cần thiết nhằm thiết lập cơ sở pháp lý rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của ngành Halal tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và khai thác hiệu quả thị trường Halal toàn cầu đầy tiềm năng.**

Do đó, ngày 19/11/2024, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 4555/TTr-BKHCN trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal. Ngày 07/01/2025, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 173/VPCP-KGVX truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn về việc “*Đồng ý đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng dự thảo Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định pháp luật khác có liên quan, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2025*”.

2. Cơ sở thực tiễn:

Theo tiếng Ả Rập, "Halal" có nghĩa là "được phép" và "Haram" là những điều cấm kỵ. Với tín ngưỡng của mình, người Hồi giáo chỉ sử dụng những sản phẩm được Thượng đế (Allah) cho phép và thể hiện sự cho phép là sản phẩm đó được chứng thực Halal theo Kinh Qur’an và Luật Hồi giáo (Sharia). Các sản phẩm Halal bao gồm hầu như tất cả sản phẩm thiết yếu của cuộc sống như thực phẩm, đồ uống, thực phẩm hữu cơ, thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, dệt may, thủ công mỹ nghệ đến lĩnh vực dịch vụ như: ngân hàng, du lịch, an ninh, giáo dục và đào tạo, dịch vụ ăn uống, khách sạn, logistics.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm Halal phân bổ khắp thế giới, từ các nước Hồi giáo đến phi Hồi giáo, từ các nền kinh tế phát triển đến đang phát triển, do các sản phẩm Halal đáp ứng nhiều tiêu chí về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm sức khỏe, chất lượng, xanh, sạch, có đạo đức trong chế biến và góp phần bảo vệ môi trường…

Thị trường Halal toàn cầu có tiềm năng rất lớn xét về quy mô dân số Hồi giáo, với khoảng 1,94 tỷ người vào năm 2022, chiếm gần 1/4 dân số thế giới. Dân số Hồi giáo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức trung bình 1,5%/năm, cao gấp đôi so với dân số phi Hồi giáo (0,7%/năm) và dự kiến sẽ đạt khoảng 2,8 tỷ người và năm 2050. Theo dự báo, đến năm 2050 thế giới sẽ có 51 quốc gia có người Hồi giáo chiếm đa số, tăng 02 nước so với năm 2010 (Macedonia, Bosnia và Herzegovina)[[4]](#footnote-4).

Quy mô nền kinh tế Halal toàn cầu đạt 7000 tỷ USD năm 2022 và dự kiến tăng lên khoảng 10.000 tỷ USD năm 2028 nhờ tăng trưởng quy mô dân số Hồi giáo, mức chi tiêu, sự đa dạng về lĩnh vực và triển vọng tăng trưởng trong tương lai với tốc độ khoản 6-8%/năm[[5]](#footnote-5).

 Hiện nay, ở Việt Nam tính đến tháng 6/2023, trên cả nước có khoảng 90.000 tín đồ Hồi giáo trong đó Hồi giáo (Islam) có trên 36.000 tín đồ, sinh sống tập trung ở 14 tỉnh, thành phố, trong đó đông nhất tại tỉnh An Giang, TP.Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Ninh Thuận. Đã có 04 tổ chức Hồi giáo (Islam) được Nhà nước công nhận. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chỉ có khoảng 20 mặt hàng xuất khẩu ở thị trường Halal.

Năm 2023, kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam với 10 đối tác thương mại lớn là thành viên Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC) đạt 45,7 tỷ USD , trong đó một số thị trường Hồi giáo ở khu vực Trung Đông – Châu Phi (TĐCP) ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao như Bờ Biển Ngà (29%), Nigeria (23,6%), Thổ Nhĩ Kỳ (12%), UAE (5,9%)…; Việt Nam và một số quốc gia Hồi giáo đặt mục tiêu tăng kim ngạch thương mại song phương thời gian tới (Việt Nam – Malaysia phấn đấu tăng kim ngạch thương mại lên 18 tỷ USD, Việt Nam – Indonesia lên 18 tỷ USD vào năm 2028, Việt Nam – UAE lên 10 tỷ USD, Việt Nam – Thổ Nhĩ Kỳ lên 5 tỷ USD và Việt Nam – Iran lên 2 tỷ USD…)[[6]](#footnote-6); Ngày 28/10/2024, tại Dubai, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên đã cùng Quốc vụ khanh Bộ Kinh tế UAE Thani bin Ahmed Al Zeyoudi ký Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE (Hiệp định CEPA) và nghiên cứu khả năng đàm phàn FTA với một số nước Hồi giáo/đông tín đồ Hồi giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ…

Ngành du lịch đang từng nhịp bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển mới, tiến tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị. Hoạt động thu hút khách quốc tế ghi nhận sự sôi động trở lại trên cả nước, trong đó có khách du lịch Hồi giáo. Khách Hồi giáo đến Việt Nam chủ yếu từ các nguồn thị trường chính là Đông Nam Á, Nam Á và có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây. Theo thống kê năm 2023, Việt Nam đón hơn 470 nghìn lượt khách từ Malaysia (1 trong 10 thị trường khách đến lớn nhất), hơn 105 nghìn lượt khách từ Indonesia, hơn 145 nghìn lượt khách từ Ấn Độ. Du lịch Việt Nam có những thuận lợi về tài nguyên du lịch phong phú, khí hậu phù hợp và sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc biệt là du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp, phù hợp với nhu cầu của khách du lịch đến từ các nước Hồi giáo.

Người Hồi giáo rất thích đi du lịch và thuộc nhóm có chi tiêu cho du lịch ở mức cao trên thế giới. Theo Chỉ số Du lịch Hồi giáo toàn cầu, thị trường du lịch Halal của người Hồi giáo khá tiềm năng và sôi động, với nhu cầu ngày càng tăng của 2,1 tỷ người Hồi giáo (chiếm 23% dân số toàn cầu). Lượng khách du lịch Hồi giáo quốc tế ước tính tăng từ 108 triệu vào năm 2013 lên 160 triệu khách vào năm 2019 (trước dịch Covid-19). Dự báo đến năm 2030, chi tiêu cho du lịch từ thị trường này sẽ lên đến 341,1 tỷ USD/năm. Người Hồi giáo trên thế giới hiện có khoảng 2,1 tỷ người, chiếm 1/4 dân số thế giới, gần nửa số người Hồi giáo sống ở các quốc gia phát triển, có thu nhập cao.[[7]](#footnote-7) Do đó, nhiều trung tâm du lịch trên thế giới, nhất là khu vực Đông Nam Á, đang chuẩn bị kỹ lưỡng để đón dòng khách tiềm năng này.

Tại Việt Nam, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam (Bộ VH-TT&DL) đánh giá, thị trường du lịch Halal tập trung đông ở khu vực Đông Nam Á, Nam Á, Nam Thái Bình Dương. Cụ thể là các quốc gia có tỷ lệ người theo đạo Hồi đông là: Ả Rập Xê út, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE), Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Thổ Nhĩ Kỳ…

Với lợi thế có rất nhiều kỳ quan thiên nhiên thế giới, Việt Nam đang là điểm đến có số du khách Hồi giáo tăng lên đáng kể. Khách Hồi giáo đến Việt Nam phần lớn từ các quốc gia Malaysia, Singapore, Ấn Độ, Indonesia, các nước Trung Đông... Đây là những thị trường gần với Việt Nam nên rất thuận lợi trong việc tiếp cận. Trong khi đó, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 cũng xác định cần quan tâm phát triển các thị trường mới, nhiều tiềm năng, trong đó có thị trường Trung Đông, Ấn Độ có khả năng chi trả cao, du lịch dài ngày.

Nhiều năm nay, du khách từ các quốc gia Hồi giáo đến Việt Nam tăng đáng kể. Theo thống kê của Cục Du lịch quốc gia, năm 2023, khách Halal đến Việt Nam là công dân từ Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, các nước Trung Đông đạt khoảng 1,5 triệu lượt, chiếm gần 12% trong 12,6 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam.

Trong đó, thị trường Ấn Độ đang tăng trưởng mạnh, năm 2023, đã có 392.000 khách Ấn Độ đến Việt Nam, tăng gấp 3 lần so với năm 2019.[[8]](#footnote-8)

Tại một số điểm đến du lịch chính của Việt Nam như Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và một số địa phương tập trung cộng đồng Hồi giáo cũng đã có một số doanh nghiệp quan tâm và đầu tư cơ sở vật chất, dịch vụ phục vụ du khách theo đạo Hồi. Một số khách sạn đã bố trí các phòng cầu nguyện, thực đơn Halal cho du khách.

 Trước xu thế nhu cầu sử dụng, xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ Halal trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng ngày càng gia tăng, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định sản phẩm, dịch vụ Halal đang là xu hướng phát triển chung và sẽ phát triển nhanh trong thời gian tới do đảm bảo cung cấp được các sản phẩm tốt hơn cho sức khỏe con người và cho xã hội.

Từ tình hình thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, ban hành Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal là chủ trương đúng đắn và rất cần thiết của Chính phủ nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái Halal tại Việt Nam, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao phục vụ nhu cầu trong và ngoài nước trong thời gian tới.

 **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Thể chế hóa chủ trương, yêu cầu của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện thể chế về hoạt động đánh giá sự phù hợp, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal.

- Thiết lập một **khung pháp lý thống nhất và đồng bộ** để quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và chứng nhận sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn Halal; Quy định về tiêu chuẩn đối với sản phẩm Halal tạo cơ sở để hài hòa hóa tiêu chuẩn Halal của Việt Nam với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực; Xác định rõ quy trình, thủ tục đánh giá sự phù hợp sản phẩm, dịch vụ Halal; Phân định rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chứng nhận Halal, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; Thúc đẩy việc ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về chứng nhận Halal với các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia Hồi giáo, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập và mở rộng thị phần tại thị trường Halal quốc tế đầy tiềm năng (bao gồm thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, dịch vụ du lịch, tài chính...); Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ Việt Nam trên trường quốc tế; Thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm Halal tại Việt Nam.

- Đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ được gắn nhãn Halal tại Việt Nam thực sự tuân thủ các yêu cầu theo Kinh Qur’an và Luật Hồi giáo (Sharia) đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Hồi giáo (cả trong nước và khách du lịch quốc tế); Ngăn chặn gian lận thương mại, việc sử dụng nhãn Halal sai quy định hoặc gây nhầm lẫn; Xây dựng lòng tin cho người tiêu dùng đối với sản phẩm, dịch vụ Halal có nguồn gốc từ Việt Nam.

**2. Quan điểm xây dựng**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị định này trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- Đảm bảo phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của các Bộ, ngành liên quan và địa phương.

- Đảm bảo phù hợp và hài hòa với những quy định của Hồi giáo về sản phẩm và dịch vụ Halal, về chứng nhận Halal.

- Đảm bảo hài hòa giữa quản lý nhà nước và lợi ích của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

- Đảm bảo phù hợp với những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, **không tạo ra các rào cản kỹ thuật không cần thiết**.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đầy đủ quy trình soạn thảo dự thảo Nghị định, cụ thể:

 1. Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị định (Quyết định số 704/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

 2. Lập hồ sơ xây dựng Nghị định (Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; dự thảo Nghị định; Báo cáo về đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn).

 3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi bằng văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị định (Công văn số ……/BKHCN-TĐC ngày …../…./2025 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương góp ý hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định).

Đồng thời, toàn văn nội dung dự thảo Nghị định cũng được đăng tải và cập nhật đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cổng TTĐT Chính phủ trong thời gian lấy ý kiến tối thiểu 10 ngày theo Luật Ban hành VBQPPL để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Ngày ...../...../2025, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã có Công văn số ....../TTĐT-DLĐT thông báo đối với dự thảo Nghị định.

 4. Đã gửi Thông báo dự thảo Nghị định cho các nước thành viên WTO theo quy định của Hiệp định WTO/TBT để đảm bảo nghĩa vụ minh bạch hóa mà Việt Nam đã cam kết khi gia nhập WTO (Thông báo ………. ngày …./…/2025).

5. Bộ KH&CN đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và rà soát để đảm bảo không chồng chéo, phù hợp với quy định hiện hành để hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ kèm theo, gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo Công văn số ………/BKHCN-TĐC ngày …../…../2025 (Tờ trình số ……./TTr-BKHCN; dự thảo Nghị định; Báo cáo số ……/BC-BKHCN về  thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và bản chụp ý kiến góp ý kèm theo).

 6. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Báo cáo thẩm định số ……/BCTĐ-BTP đề ngày …./…./2025) đối với dự thảo Nghị định trong Báo cáo kèm theo.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị định gồm 28 Điều, 08 Mẫu trong 01 Phụ lục, cụ thể như sau:

\* Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3).

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Giải thích từ ngữ

\* Chương II: Yêu cầu chung đối với sản phẩm, dịch vụ Halal (từ Điều 4 đến Điều 8).

- Điều 4. Nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

- Điều 5. Tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ Halal

 - Điều 6. Công bố tiêu chuẩn áp dụng

 - Điều 7. Yêu cầu đối với sản phẩm, dịch vụ Halal

 - Điều 8. Yêu cầu về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal

\* Chương III: Hoạt động đánh giá sự phù hợp sản phẩm, dịch vụ Halal (từ Điều 9 đến Điều 16).

- Điều 9. Nguyên tắc hoạt động thử nghiệm sản phẩm Halal

- Điều 10. Nguyên tắc hoạt động chứng nhận Halal

- Điều 11. Điều kiện đối với tổ chức chứng nhận Halal

- Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản Halal

- Điều 13. Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức chứng nhận Halal

- Điều 14. Thu hồi Giấy chứng nhận đã đăng ký của tổ chức chứng nhận Halal

- Điều 15. Dấu chứng nhận Halal

- Điều 16. Thừa nhận kết quả chứng nhận Halal của tổ chức nước ngoài

\* Chương IV: Kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính (từ Điều 17 đến Điều 20).

- Điều 17. Nội dung kiểm tra

- Điều 18. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal

- Điều 19. Trình tự, thủ tục kiểm tra tổ chức thử nghiệm sản phẩm Halal, tổ chức chứng nhận Halal

- Điều 20. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Halal

\* Chương V: Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal (từ Điều 21 đến Điều 23).

- Điều 21. Chính sách về hợp tác quốc tế

- Điều 22. Chính sách về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

- Điều 23. Chính sách về hỗ trợ nguồn lực

\* Chương VI: Tổ chức thực hiện (từ Điều 24 đến Điều 28).

- Điều 24. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

- Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal

- Điều 27. Quy định chuyển tiếp

- Điều 28. Hiệu lực thi hành

\* Phụ lục: Các Biểu mẫu.

**2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal, trong đó tập trung vào các nhóm vấn đề: quy định về yêu cầu chung đối với sản phẩm, dịch vụ Halal; quy định về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ Halal; quy định về thử nghiệm, chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal; quy định dấu chứng nhận Halal và thừa nhận kết quả quốc tế; quy định về kiểm tra kiểm tra, Xử lý vi phạm và Trách nhiệm quản lý; quy định về chính sách Hỗ trợ và Thúc đẩy phát triển hoạt động xuất khẩu sản phẩm Halal; trong đó có một số nội dung nổi bật sau:

2.1. Quy định về yêu cầu chung và tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ Halal:

Dự thảo Nghị định quy định sản phẩm, dịch vụ Halal phải tuân thủ đồng thời các quy định của luật Hồi giáo (Sharia) và tiêu chuẩn Halal mà cơ sở sản xuất, kinh doanh đã công bố áp dụng. Đối với sản phẩm Halal, các yêu cầu bao trùm từ nguyên liệu, phụ gia phải là Halal, quy trình sản xuất phải đảm bảo vệ sinh và ngăn ngừa nhiễm chéo, cho đến việc đóng gói, lưu trữ và vận chuyển phải được tách biệt để bảo toàn tính Halal. Các cơ sở sản xuất phải công bố tiêu chuẩn áp dụng (có thể là Tiêu chuẩn quốc gia - TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc nước ngoài) trước khi đưa sản phẩm ra thị trường.

2.2. Quy định về ghi nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ Halal:

Tất cả sản phẩm Halal khi lưu thông trên thị trường phải được ghi rõ cụm từ "SẢN PHẨM HALAL" hoặc "HALAL" bằng chữ Latinh in hoa trên nhãn ở vị trí dễ thấy và không thể tẩy xóa. Nhãn sản phẩm, ngoài các nội dung bắt buộc theo quy định chung, phải có tên và logo của tổ chức đã cấp chứng nhận Halal cùng với số hiệu của giấy chứng nhận. Thiết kế bao bì và nhãn mác không được chứa hoặc gợi liên tưởng đến các yếu tố bị cấm (Haram) hoặc các biểu tượng không phù hợp với đạo Hồi. Nghị định cũng khuyến khích việc ứng dụng các giải pháp công nghệ như mã QR hoặc blockchain để tăng cường khả năng truy xuất nguồn gốc.

2.3. Quy định về hoạt động thử nghiệm, chứng nhận đối với sản phẩm, dịch vụ Halal đối với sản phẩm, dịch vụ Halal.

Nghị định quy định nguyên tắc hoạt động thử nghiệm và chứng nhận Halal. Hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam phải do các tổ chức chứng nhận đã được đăng ký với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện. Để được cấp phép, một tổ chức chứng nhận phải được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và có hệ thống quản lý đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13888:2023 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương như ISO/IEC 17065. Một yêu cầu quan trọng là tổ chức phải có ít nhất 02 chuyên gia đánh giá chính thức là người Hồi giáo, có trình độ đại học, đã qua đào tạo chuyên sâu về Halal và có kinh nghiệm đánh giá thực tế.

2.4. Quy định dấu chứng nhận Halal và thừa nhận kết quả quốc tế

Dấu chứng nhận Halal được sử dụng để chứng tỏ sản phẩm, dịch vụ đã được một tổ chức có thẩm quyền đánh giá và xác nhận phù hợp với tiêu chuẩn Halal. Mẫu dấu phải được tổ chức chứng nhận đăng ký với cơ quan nhà nước và phải chứa các thông tin cơ bản như cụm từ "HALAL" bằng chữ Latinh và tiếng Ả Rập, cùng với tên hoặc logo của tổ chức chứng nhận. Đáng chú ý, kết quả chứng nhận Halal của tổ chức nước ngoài có thể được thừa nhận tại Việt Nam nếu nằm trong khuôn khổ Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) mà Việt Nam là thành viên, hoặc nếu tổ chức đó được công nhận bởi một thành viên của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc khu vực (APAC).

2.5. Quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm và trách nhiệm quản lý

Nghị định quy định rõ nội dung kiểm tra đối với cả doanh nghiệp sản xuất và tổ chức chứng nhận. Trình tự, thủ tục kiểm tra sẽ tuân theo pháp luật về kiểm tra chuyên ngành. Mọi hành vi vi phạm các quy định trong Nghị định sẽ bị xử lý vi phạm hành chính tùy theo tính chất và mức độ, dựa trên Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định liên quan. Dự thảo phân công trách nhiệm quản lý nhà nước cho các Bộ, ngành, trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chung về tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp, trong khi các Bộ khác như Nông nghiệp, Công Thương, Y tế quản lý theo lĩnh vực chuyên ngành của mình.

2.6. Quy định về chính sách Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển

Nhà nước sẽ ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ và thúc đẩy ngành Halal phát triển. Các chính sách này bao gồm việc chủ động đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế để tạo thuận lợi thương mại ; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc gia và quốc tế ; và hỗ trợ về nguồn lực. Cụ thể, doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi, một phần chi phí tư vấn và chứng nhận Halal lần đầu, cũng như hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng công nghệ và truy xuất nguồn gốc. Nhà nước cũng sẽ xây dựng và duy trì một cơ sở dữ liệu Halal quốc gia để cung cấp thông tin minh bạch cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Chi tiết các nội dung trong dự thảo Nghị định kèm theo.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

1. Việc thi hành: Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực và tài chính hiện nay của các đơn vị sẵn có để tổ chức thi hành.

2. Về nguồn kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Nghị định sau khi được thông qua chủ yếu gồm: Kinh phí bảo đảm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định (chi phí cho in ấn, thông tin đại chúng, phổ biến giáo dục pháp luật…); chi phí triển khai thi hành Nghị định và chi phí theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất;... Ngoài ra, bên cạnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước còn huy động sự tham gia, đóng góp từ các đối tượng khác (các hoạt động tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế...).

3. Về thời gian trình ban hành Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal: Tháng 12/2025.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

.....

*(Xin gửi kèm theo: (1) Tờ trình; (2) Dự thảo Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal ; (3) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân; (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

 Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị định quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c); Các đồng chí Thứ trưởng Bộ KH&CN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, TĐC. | BỘ TRƯỞNG |

1. Theo trang thông tin đối ngoại <https://ttdn.vn/nghien-cuu-trao-doi/ly-luan-thuc-tien/quyet-tam-tao-dot-pha-trong-hop-tac-giua-viet-nam-voi-cac-nuoc-khu-vuc-trung-dong-chau-phi-100166> [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Đặc san Halal số 01/2023 của Báo Thế giới và Việt Nam, Bộ Ngoại giao [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo trang thông tin đối ngoại <https://ttdn.vn/nghien-cuu-trao-doi/ly-luan-thuc-tien/quyet-tam-tao-dot-pha-trong-hop-tac-giua-viet-nam-voi-cac-nuoc-khu-vuc-trung-dong-chau-phi-100166> [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo Báo cáo năm 2022 về tương lai dân số Hồi giáo toàn cầu của Pew Research Center. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo World Halal Summit Council (4/2022) [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo thống kê sơ bộ của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo nguồn <https://thanhtra.com.vn/diem-den-9B8F44BB1/day-manh-thu-hut-khach-du-lich-hoi-giao-mo-vang-tiem-nang-c9967457c.html> [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo nguồn <https://thanhtra.com.vn/diem-den-9B8F44BB1/day-manh-thu-hut-khach-du-lich-hoi-giao-mo-vang-tiem-nang-c9967457c.html> [↑](#footnote-ref-8)